

Số: /QĐ-UBND Lạng Giang, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang tại xã Thái Đào

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-TCĐBVN ngày 16/3/2022 của Tổng Cục trưởng tổng Cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2 +400 – Km44+900, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 569/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh; số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang; số 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; số 1221/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Lạng Giang và số 1107/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập hội đồng thẩm định giá đất và phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Lạng Giang: Số 2906/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; số 2897/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất; số 2896/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và số...../QĐ-UBND ngày...../12/2022 về việc thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3034/TTr-TNMT ngày 12/12/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

I. Tổng diện tích đất phê duyệt 5.655,9 m² đất, trong đó:

+ 1.351,8 m² đất chuyên trồng lúa nước (gồm: 732,2 m² đất đang giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định 50 năm; 398,5 m² đất sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2004 không thuộc quỹ đất nông nghiệp do UBND xã Thái Đào quản lý và 221,1 m² thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích do UBND xã Thái Đào quản lý đang giao cho hộ gia đình, cá nhân nhận khoán thầu);

+ 349,3 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác (gồm: 133,5 m² đất đang giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định 50 năm; 215,8 m² đất sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2004 không thuộc quỹ đất nông nghiệp do UBND xã Thái Đào quản lý);

+ 3.954,8 m² đất nuôi trồng thủy sản (gồm: 210,0 m² đất đang giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định 50 năm; 1.136,8 m² đất sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2004 không thuộc quỹ đất nông nghiệp do UBND xã Thái Đào quản lý và 2.608,0 m² thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích do UBND xã Thái Đào quản lý đang giao cho hộ gia đình, cá nhân nhận khoán thầu).

II. Địa điểm thu hồi đất tại các thôn: Giạ, Mâu và Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng có đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi là: 611.880.820 đồng, làm tròn: **611.881.000 đồng** (Sáu trăm mười một triệu, tám trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó:

1. Bồi thường đất:	125.178.400 đồng
2. Bồi thường tài sản gắn liền với đất:	156.911.920 đồng
3. Các khoản hỗ trợ:	274.711.000 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:	10.757.000 đồng
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:	153.795.000 đồng
- Hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp công ích do UBND xã Thái Đào quản lý:	110.159.000 đồng
4. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:	55.079.500 đồng
<i>(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết)</i>	

Điều 2.

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Thái Đào có trách nhiệm:

- Phối hợp giao quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập thành biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai quyết định theo quy định.

- Phối hợp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Chủ tịch UBND xã Thái Đào và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Công TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan